

THỰC HIỆN TỰ CHỦ ĐẠI HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG

ThS. LÊ THANH TÂM

Trưởng Đại học Công nghiệp Việt Trì

1. Khái niệm và tầm quan trọng của tự chủ đại học

Thuật ngữ “quản trị đại học” được hiểu là cách thức mà nhờ đó các cơ sở giáo dục đại học được tổ chức và quản lí. Theo Gallagher (2002), “quản trị là cấu trúc của các mối quan hệ nhằm mang đến sự kết dính, ủy nhiệm chính sách, kế hoạch và ra quyết định, chịu trách nhiệm trước nhà trường, cộng đồng xã hội và người học về sự tin cậy, tính thích ứng và hiệu quả chi phí quản lí”. John Fielden cho rằng “quản trị” được dùng để nói đến mọi cơ chế, quá trình và hoạt động liên quan tới việc quy hoạch và định hướng mọi tổ chức cũng như con người làm việc trong lĩnh vực giáo dục đại học [8].

Quản trị đại học luôn gắn liền với tự chủ đại học, là một khái niệm rộng, bao gồm nhiều khía cạnh khác nhau. Ngoài ra, tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể về thể chế, pháp luật, chính sách, trình độ phát triển ở mỗi quốc gia mà khái niệm này lại có nội hàm tương ứng với bối cảnh mà giáo dục đại học của quốc gia đó đang diễn ra. Tuy nhiên, nhìn chung tự chủ đại học có thể được hiểu là “mức độ độc lập cần thiết đối với các can thiệp bên ngoài mà nhà trường cần để tổ chức và quản trị, phân bổ và tích lũy tài chính, tuyển dụng nhân viên, xây dựng các điều kiện phục vụ học tập, tự do giảng dạy và nghiên cứu” (International Association of Universities, 1998). Tự chủ đại học chính là “hơi thở”, là “cuộc sống” của các trường đại học vì nó đảm bảo được xu hướng tự do trong huy động các nguồn lực về nhân sự và tài chính tốt nhất nhằm phát triển học thuật hiệu quả. Tự chủ đại học cho phép trường có thể thoát khỏi cơ chế xin - cho, những quy định cứng nhắc, nặng nề và quan liêu về quản lí, đào tạo, tuyển sinh, tài chính, nghiên cứu khoa học, v.v.

Trong bối cảnh Việt Nam, tự chủ đại học có thể được ví như Khoán 10 trong nông nghiệp, giúp cởi trói cho trường đại học, giúp đại học làm chủ vận mệnh của mình cũng giống như một người nông dân, các đại học phải có quyền quyết định “canh tác” như thế nào trên “mảnh đất” của mình để đạt được hiệu quả cao nhất dưới sự hướng dẫn, quy định và định hướng chiến lược phát triển chung của ngành Giáo dục trong khuôn khổ Luật Giáo dục đại học.

2. Khung lí luận phân tích tự chủ đại học

Khái quát, tự chủ đại học bao gồm bốn nội dung

chính: (i) tự chủ về tổ chức (organisational autonomy), (ii) tự chủ về tài chính (financial autonomy), (iii) tự chủ về nhân sự (staffing autonomy), (iv) tự chủ về học thuật (academic autonomy) (EUA, 2012). Trong từng nội dung tự chủ của các trường đại học mô tả cụ thể dưới đây [7]:

Tự chủ về tổ chức thể hiện ở các nội dung sau: tuyển dụng hiệu trưởng, xác định các tiêu chí để lựa chọn hiệu trưởng; quyết định nhiệm kì/miễn nhiệm hiệu trưởng; lựa chọn thành viên bên ngoài trường vào ban quản trị/hội đồng trường; quyết định về tổ chức các khoa/bộ môn; quyết định chu trình/tiêu chí bổ nhiệm giáo sư, phó giáo sư.

Tự chủ về tài chính thể hiện ở các nội dung sau: quyết định mức học phí; trả lương cho giảng viên (theo thành tích nghiên cứu và giảng dạy); phân bổ ngân sách một cách độc lập; sở hữu bất động sản, tài sản tài chính; vay mượn, đầu tư ở thị trường tài chính.

Tự chủ về nhân sự thể hiện ở các nội dung sau: tuyển dụng những giảng viên và nhân viên có năng lực mà không có sự can thiệp từ bên ngoài vào; quyết định những tiêu chí/quy trình tuyển chọn/sa thải nhân sự; quyết định mức lương theo năng lực giảng viên, nhân viên; quyết định các tiêu chí xét tăng lương/thưởng; quyết định các tiêu chí thăng chức vụ.

Tự chủ về học thuật thể hiện ở các nội dung sau: quyết định số lượng sinh viên tuyển sinh; quyết định tiêu chuẩn tuyển sinh; mở ngành học; lựa chọn ngôn ngữ giảng dạy; lựa chọn cơ chế đảm bảo chất lượng (kiểm định và công nhận chương trình đào tạo); lựa chọn cơ quan kiểm định phù hợp; xây dựng nội dung giảng dạy (theo những quy định khung).

Trong các nội dung tự chủ này, tự chủ về tổ chức và tự chủ về tài chính được xem là những tiền đề quan trọng để thực hiện các nội dung tự chủ khác như tự chủ nhân sự và tự chủ học thuật, vì tự chủ về tổ chức tạo ra cơ chế tập trung nguồn lực con người với phương thức lãnh đạo (leadership) và văn hóa (culture) đổi mới hướng đến đại học chất lượng cao - hàng đầu - xuất sắc, còn tự chủ tài chính cho phép huy động và duy trì nguồn lực tài chính đảm bảo việc tuyển chọn lực lượng khoa học tốt nhất để phát triển học thuật một cách sáng tạo, nhằm đổi mới theo chiến lược phát triển của nhà trường.

3. Thực trạng quản lý theo cơ chế thực hiện quyền tự chủ của các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương

3.1. Khái quát về hệ thống các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương

Cùng với sự phát triển chung trong việc thực hiện quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng trong cả nước. Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 373/QĐ-TTg, ngày 01/03/2013, về các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương, theo đó có 08 trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương, bao gồm: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh; Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh; Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung; Trường Đại học Sao Đỏ; Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. Hồ Chí Minh; Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì.

Trong đó, Bộ Công Thương là cơ quan chủ quản; Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục của nhà trường; ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố là cơ quan quản lý trên vùng lãnh thổ đối với nhà trường.

Trước yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho phát triển kinh tế đất nước, đặc biệt là ngành Công nghiệp, Bộ Công Thương đã thành lập Vụ Phát triển nguồn nhân lực, là cơ quan tham mưu giúp lãnh đạo Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phát triển nhân lực của ngành, trong đó có công tác quản lý các cơ sở đào tạo, đào tạo bồi dưỡng của Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật.

Chỉ tính riêng các trường đại học, cao đẳng thuộc Bộ Công Thương đã chiếm tỉ lệ 8,5% so với số 419 trường đại học, cao đẳng cả nước (theo số liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Các trường đại học, cao đẳng thuộc Bộ Công Thương đang giữ vai trò nòng cốt trong việc đào tạo nhân lực cho các ngành kinh tế trong cả nước đặc biệt là các ngành công nghiệp. Quy mô và chất lượng đào tạo không ngừng mở rộng, nhiều ngành đào tạo thuộc các lĩnh vực mũi nhọn như: Cơ khí, Công nghệ Hóa học, Công nghệ thông tin, Luyện kim, Khai khoáng, Điện tử, Tự động hóa, Kinh tế... với quy mô hiện nay (tính đến 30/6/2013) gần 335.654 học sinh - sinh viên. Hàng năm, cung cấp một lượng lớn nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội và đất nước; số học sinh, sinh viên tốt nghiệp năm học 2012-2013 là 80.811, trong đó có 12.745 sinh viên đại học (theo Báo cáo tổng kết công tác đào tạo, đào tạo bồi dưỡng năm học 2012-2013 của Bộ Công Thương).

Tuy nhiên, hầu hết các trường đại học thuộc Bộ Công Thương đều mới được nâng cấp từ các trường

cao đẳng; hoạt động nghiên cứu khoa học còn hạn chế; đội ngũ cán bộ giảng viên có trình độ tiến sĩ còn thấp, tỉ lệ tiến sĩ bình quân trong các trường đại học mới chiếm 7,35%, các trường cao đẳng chiếm 1,26% (Báo Công Thương 21/12/2012). Tuy nhiên, việc nâng cấp và phát triển cả về quy mô và chất lượng đào tạo của các trường đại học thuộc Bộ Công Thương đã và đang cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao rất quan trọng phục vụ cho phát triển kinh tế và hội nhập.

3.2. Thực trạng quyền tự chủ của các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương

a) *Tự chủ về tổ chức*: Hiệu trưởng, không theo cơ chế tuyển dụng mà theo cơ chế, Bộ bổ nhiệm theo một quy trình chuẩn; hội đồng trường ở các trường hầu như chưa có; các vấn đề chiến lược của trường đã có tổ chức Đảng lãnh đạo. Do điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam khác với các nước có nền giáo dục tiên tiến nên hiệu trưởng thực hiện cả hai chức năng quản trị và quản lý. Việc quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy: khoa, phòng ban, trung tâm, bộ môn... là khá linh hoạt, do vậy có thể nói đây là khâu thực sự đã được tự chủ khá rõ nét.

b) *Tự chủ về tài chính*: So với khung phân tích tự chủ đại học, mức độ tự chủ tài chính ở các trường là rất thấp: Các trường đại học thuộc Bộ Công Thương mới chỉ chủ yếu tự chủ về chi nhưng cơ bản chưa tự chủ về thu, đặc biệt là thu học phí, mức thu học phí vẫn theo lộ trình quy định của Nhà nước; việc trả lương cho cán bộ, giảng viên vẫn chủ yếu theo lương cấp bậc theo quy định của Nhà nước, điều này có thể hạn chế trong việc thu hút các giảng viên trình độ cao, tài năng, đặc biệt là đối với các trường thuộc các tỉnh miền núi còn gặp rất nhiều khó khăn, trong bối cảnh doanh nghiệp đã và đang trả lương rất cao và linh hoạt; sở hữu bất động sản đối với các trường đại học là điều không thể vì bất động sản phải tuân theo luật công sản, còn kinh doanh tài chính mặc dù nhiều trường đại học có chuyên môn nhưng chưa có cơ chế rõ ràng về quyền hạn và trách nhiệm để chính thức hóa các hoạt động kinh doanh này theo mô hình doanh nghiệp, nhìn chung các trường vẫn chỉ lấy hai hoạt động giảng dạy và làm nghiên cứu từ giảng viên là chính, còn mô hình hoạt động theo kiểu doanh nghiệp là hầu như không có.

c) *Tự chủ về nhân sự*: Đây là mặt tự chủ có thể nói là khá rộng tại các trường, theo cơ chế hiện nay các trường đã và đang tự thiết kế các tiêu chí thích hợp nhằm tuyển dụng được nguồn nhân lực chất lượng cao; nhưng chưa có cơ chế trả lương theo đúng năng lực của các bộ, giảng viên. Bộ Công Thương mới chỉ giao cho các trường đại học tự chủ, tự chịu trách nhiệm một phần. Việc tuyển dụng cán bộ, viên

chức, các trường phải xây dựng kế hoạch tuyển dụng trình Bộ phê duyệt mới được tổ chức tuyển dụng. Kế hoạch tuyển dụng phải dựa trên đề án vị trí việc làm số lượng viên chức theo vị trí việc làm đã được Bộ phê duyệt hàng năm. Hết thời gian tập sự, đơn vị phải đề nghị Bộ cho ý kiến thỏa thuận mới được ra quyết định bổ nhiệm vào chức danh, xếp lương cho viên chức. Việc chuyển đổi chức danh nghề nghiệp của viên chức theo yêu cầu công tác phải có sự thỏa thuận của Bộ. Do vậy, đôi khi làm cho các trường chưa được chủ động, thậm chí mất cơ hội tuyển dụng được nhân lực chất lượng cao mà nhà trường đang cần.

d) Tự chủ học thuật: Có thể nói, tự chủ học thuật hiện nay đã và đang mở ra nhiều cơ hội cho các trường đại học; các trường được quyền xác định chỉ tiêu tuyển sinh dựa trên chuẩn cơ sở vật chất (diện tích/sinh viên) và chuẩn sinh viên/giảng viên; xây dựng nội dung giảng dạy vẫn chủ yếu dựa vào chương trình khung phần còn lại khoảng 60% theo mức độ linh hoạt theo các ngành đào tạo của trường. Xu hướng xây dựng chương trình tiên tiến đang mở ra cơ hội tự chủ hơn về mặt học thuật, trường được chủ động xây dựng các chương trình đào tạo mới theo nhu cầu xã hội. Mặc dù, tự chủ học thuật đang được coi là khá mạnh mẽ, việc giới hạn về cơ sở vật chất và mức độ tự chủ thu học phí theo trần đã làm hạn chế khả năng thu của các trường và do vậy việc phát triển học thuật theo chương trình tiên tiến của các trường phải có một lộ trình thời gian đủ dài để có thể đảm bảo trình độ học thuật từ mức độ khu vực cho đến đẳng cấp quốc tế.

4. Một số gợi ý chính sách phát triển quyền tự chủ của các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công thương

Xuất phát từ thực trạng về tự chủ đại học ở trên và bối cảnh mức độ tự chủ của các trường đại học công lập thuộc Bộ Công thương, chịu sự quản lý của hai bộ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công thương) trong điều kiện phân cấp quản lý giáo dục hiện nay, cần phải có sự điều chỉnh kịp thời chính sách để thúc đẩy tự chủ, tự chịu trách nhiệm xã hội đối với các trường đại học;

Thứ nhất, cần xác định tự chủ đại học toàn diện về tổ chức, nhân sự, tài chính, học thuật, là yêu cầu cấp thiết, là khâu đột phá nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, tăng sức cạnh tranh của các trường đại học trong Bộ và với các trường đại học trong nước, khu vực và quốc tế;

Thứ hai, trong các khía cạnh tự chủ nêu trên, tự chủ và trách nhiệm xã hội về tài chính đóng vai trò nòng cốt vì nó đảm bảo cho các trường có khả năng trang trải các hoạt động về nhân sự, học thuật để từ đó mới có thể nâng cao chất lượng học thuật

và mới có khả năng cạnh tranh thu hút nguồn nhân sự tốt nhất vào các trường, từ đó mới có khả năng cạnh tranh trong và ngoài nước. Do vậy, bên cạnh nguồn ngân sách cấp thường xuyên cho các trường đại học thuộc Bộ, nên mạnh dạn thí điểm và mở rộng trao quyền tự chủ toàn diện về mặt tài chính cho các trường đại học trực thuộc Bộ từ khâu thu cho đến khâu chi, từ việc quản trị các nguồn tài chính theo mô hình doanh nghiệp cho đến việc kinh doanh các nguồn lực tài chính theo tôn chỉ liên tục huy động và phát triển hiệu quả các nguồn thu và tài sản hiện đang quản lý để có cơ sở chi hiệu quả cho các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu theo hướng đổi mới và sáng tạo, theo hướng thu hút các nguồn nhân lực tài năng trong và ngoài nước tham gia vào quá trình phát triển học thuật;

Thứ ba, xây dựng lộ trình giao quyền tự chủ cho các trường đại học một cách rõ ràng và phù hợp bởi vấn đề tự chủ đại học đã được đề cập trong một thời gian dài nhưng vẫn chưa có những giải pháp chính sách mạnh mẽ và đồng bộ. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ chủ quản nên đóng vai trò giám sát, xây dựng chiến lược chung cho phát triển giáo dục đại học, chuyển quyền quyết định về tổ chức, tài chính, nhân sự, học thuật về cho trường đại học. Ngoài ra, cần gắn quyền tự chủ của trường đại học với trách nhiệm giải trình và kiểm định chất lượng độc lập theo chuẩn quốc gia và quốc tế;

Thứ tư, xây dựng hội đồng trường thật sự trở thành cơ quan quản lý ở tầm chiến lược theo mô hình Board of Trustees của các trường đại học trên thế giới. Cần xác định đây là khâu đột phá nhằm đảm bảo khả năng phát triển ổn định của trường khi được giao thêm quyền tự chủ, do vậy hội đồng trường nên có cơ chế cho phép cựu sinh viên và doanh nghiệp tham gia nhằm nâng cao tính minh bạch, khả năng quản trị, và huy động các nguồn lực từ cá nhân cho đến tổ chức hiến tặng cho trường với mục đích tối thượng là vô vị lợi và vì tôn chỉ nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu theo chiến lược Hội đồng trường để ra trong khuôn khổ Luật Giáo dục đại học.

Thứ năm, các trường cần "đa dạng hóa" cơ cấu ngân sách, bên cạnh ngân sách do Nhà nước cấp cho các trường còn rất thấp, theo cơ chế cạnh tranh dựa trên các tiêu chí về giảng dạy và nghiên cứu, nên tăng cường hợp tác chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học. Trong bối cảnh các trường đại học thuộc Bộ có đặc thù và thế mạnh riêng, có cơ chế phối hợp với các doanh nghiệp, địa phương thực hiện những dự án nghiên cứu mang lại lợi ích thiết thực về khoa học và công nghệ và phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

(Xem tiếp trang 55)